

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/2023/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2023/TLST-VDS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Từ Thị Ngọc K, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Tổ 64, **Khu phố 6**, phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

- Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị Ngọc K và ông Phạm Ngọc T là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 05/01/2001 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Từ Thị Ngọc K và ông Phạm Ngọc T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Con chung là Phạm Ngọc Tuấn, sinh ngày 22/4/2000 và Phạm Ngọc Thiên Ân, sinh ngày 04/3/2004 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Từ Thị Ngọc K và ông Phạm Ngọc T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị Ngọc K và ông Phạm Ngọc T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Con chung là Phạm Ngọc Tuấn, sinh ngày 22/4/2000 và Phạm Ngọc Thiên Ân, sinh ngày 04/3/2004 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Từ Thị Ngọc K và ông Phạm Ngọc T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Từ Thị Ngọc K và ông Phạm Ngọc T mỗi người nộp số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021- 0002665 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Hằng